TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **292**/2024/KDTM-PT
Ngày 09 tháng 12 năm 2024
V/v: Tranh chấp Hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Bà Lê Thúy Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên

Ngày 09/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 242/2024/TLPT-KDTM ngày 15/11/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng xây dựng".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 45/2024/DS-ST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 798/2024/QĐ-PT ngày 02/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần K1**

Địa chỉ trụ sở: Tầng 3, 4, 5, 6 tháp A, Mandarin Garden 2, số I T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Lô H, đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông S - Thành viên Ban Thu hồi công nợ (theo Giấy ủy quyền số 27/GUQ-ACIT ngày 05/10/2023) (Có mặt)

Bị đơn: **Công ty cổ phần Đ**

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, tòa nhà S, số A đường P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông K, ông L, bà L1 (Ông L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Công ty cổ phần K1 (sau đây gọi tắt là "Công ty K1") và Công ty cổ phần X, nay đổi tên thành Công ty cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là "Công ty Đ") đã ký Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 17019/2019/HĐ/ACIT-IDG ngày 20/04/2019 và các Phụ lục kèm theo về việc xây dựng trạm biến áp 1000kVA và 1600kVA cho Dự án thương mại hỗn hợp tại: Ô, khu đô thị N, giai đoạn II, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên đã thanh toán như sau:

Tổng giá trị hợp đồng và các Phụ lục (đã bao gồm VAT)	**3.861.610.698 đồng**
Tổng giá trị quyết toán (đã bao gồm VAT)	**5.891.174.960 đồng**
Giá trị đã tạm ứng, thanh toán	2.640.828.209 đồng
Giá trị còn lại	3.250.346.751 đồng
Giá trị lãi phạt chậm thanh toán đến ngày 10/10/2023	285.318.131 đồng
Giá trị còn lại phải thanh toán	**3.535.665.131 đồng**

Đến nay, Công ty K1 đã hoàn thành toàn bộ các công việc trong phạm vi của hợp đồng, đồng thời bàn giao các giấy tờ kèm theo cho Công ty Đ. Công ty K1 đã nhiều lần gửi công văn đề nghị thanh toán công nợ quá hạn cho Công ty Đ, tuy nhiên, tính đến ngày 10/10/2023, Công ty Đ vẫn không phản hồi và chưa có kế hoạch thanh toán khoản công nợ quá hạn nêu trên. Công ty Đ đã vi phạm thỏa thuận tại mục 5.2.3 về *"Hình thức, phương thức thanh toán"* trong hợp đồng, đồng thời, hai bên không giải quyết được sự việc trên trên cơ sở thương lượng.

Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 13.1 hợp đồng đã ký kết giữa hai bên, Công ty K1 khởi kiện đề nghị Toà án buộc Công ty Đ thanh toán số tiền gốc chưa thanh toán là 3.250.346.751 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 9%/năm trên số nợ gốc chưa thanh toán.

***Người đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn trình bày**:*

Ngày 20/4/2019,Công ty Đ và Công ty K1 có kí Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 17019/2019/HĐ/ACIT-IDG ngày 20/04/2019 và các Phụ lục kèm theo. Đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Công ty K1, Công ty Đ xác nhận đúng như đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã trình bày. Đối với số tiền nợ lãi, Bị đơn đồng ý với cách tính lãi 9%/năm như Nguyên đơn đưa ra. Tuy nhiên, Bị đơn chưa thể đưa ra lộ trình thanh toán số tiền còn nợ cho Nguyên đơn.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 45/2024/DS-ST ngày 24/6/2024, Tòa án nhân dân quận N đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần K1 đối với Công ty cổ phần Đ về việc "Tranh chấp HĐ xây dựng".

Buộc Công ty cổ phần Đ phải thanh toán cho Công ty cổ phần K1 toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi chậm thanh toán phát sinh theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 17019/2019/HĐ/ACIT-IDG ngày 20/04/2019 và các Phụ lục kèm theo về việc xây dựng trạm biến áp 1000kVA và 1600kVA tổng số tiền là 3.508.415.647 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 3.250.346.751 đồng;

Tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 19/10/2022 đến ngày 06/9/2023: 258.068.647 đồng.

Kể từ ngày 07/9/2023, Công ty cổ phần Đ còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán ntheo mức lãi suất là 9%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Công ty cổ phần Đ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm số 45/2024/DS-ST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân quận N để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận về phương án giải quyết vụ án theo biên bản thỏa thuận ngày 29/8/2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn, Bị đơn: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của Bị đơn trong thời hạn và hợp lệ.

Tại phiên tòa, các đương sự tự nguyện đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận về phương án giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Về án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công

khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần Đ nộp trong thời hạn luật định; người kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[1]. Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 17019/2019/HĐ/ACIT-IDG ngày 20/04/2019 và các Phụ lục kèm theo về việc xây dựng trạm biến áp 1000kVA và 1600kVA giữa Công ty Đ và Công ty K1 được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về điều kiện chủ thể, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

Về số tiền nợ gốc: Công ty K1 đã hoàn thành toàn bộ các công việc trong phạm vi của hợp đồng, đồng thời bàn giao các giấy tờ kèm theo cho Công ty Đ. Hai bên xác nhận Công ty Đ còn nợ Công ty K1 số tiền nợ gốc là 3.250.346.751 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty K1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Đ phải thanh toán số tiền nợ gốc 3.250.346.751 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Về số tiền nợ lãi: Bị đơn thống nhất cách tính lãi 9%/năm như Nguyên đơn yêu cầu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn về số tiền nợ lãi tính từ ngày 19/12/2022 đến ngày 06/9/2023 là 258.068.647 đồng là có căn cứ.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Đ

Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự,

Nguyên đơn đồng ý miễn toàn bộ số tiền nợ lãi là 258.068.647 đồng trong trường hợp Bị đơn thực hiện đúng theo tiến độ đối với số tiền nợ gốc là 3.250.346.751 đồng theo 06 đợt thanh toán, cụ thể như sau:

Đợt 1: 1.000.000.000 đồng, thanh toán muộn nhất ngày 10/9/2024;

Đợt 2: 450.000.000 đồng, thanh toán muộn nhất ngày 30/9/2024;

Đợt 3: 450.000.000 đồng, thanh toán muộn nhất ngày 30/10/2024;

Đợt 4: 450.000.000 đồng, thanh toán muộn nhất ngày 30/11/2024;

Đợt 5: 450.000.000 đồng, thanh toán muộn nhất ngày 31/12/2024;

Đợt 6: 450.346.751 đồng, thanh toán muộn nhất ngày 15/01/2025.

Công ty Đ đã hoàn thành việc thanh toán cho Công ty K1 đến Đợt 4 theo đúng tiến độ đã thỏa thuận giữa các bên.

Số tiền còn nợ lại chưa thanh toán là 900.346.751 đồng. Các bên đã thống nhất kế hoạch trả nợ đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này, cụ thể vào các ngày sau:

Ngày 31/12/2024 Bị đơn có trách nhiệm trả số tiền 450.000.000 đồng.

Ngày 15/01/2025, Bị đơn có trách nhiệm trả số tiền: 450.346.751 đồng.

Đối với số tiền nợ lãi là 258.068.647 đồng Nguyên đơn đề nghị miễn toàn bộ cho bị đơn không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không bị ép buộc phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, cần sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thời gian trả nợ như đã thống nhất tại phiên tòa và theo biên bản thỏa thuận ngày 29/8/2024.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán và không phải chịu án phí phúc thẩm. Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, Tòa án cấp sơ thẩm chưa tuyên trả lại số tiền tạm ứng nêu trên là thiết sót, cần rút kinh nghiệm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử: Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 45/2024/DS-ST ngày 24/6/2024 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự như sau:

Công ty cổ phần Đ còn nợ Công ty cổ phần K1 số tiền nợ gốc còn lại là 900.346.751 đồng, và không yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền lãi. Kế hoạch trả nợ như sau:

Ngày 31/12/2024 Bị đơn có trách nhiệm trả số tiền 450.000.000 đồng.

Ngày 15/01/2025, Bị đơn có trách nhiệm trả số tiền: 450.346.751 đồng.

2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty cổ phần Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 40.013.870 đồng.

Công ty cổ phần K1 không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 51.356.000 đồng đã nộp theo Biên lai nộp

tiền tạm ứng án phí số 0009456 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009882 ngày 19/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/12/2024).

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND quận N;
- VKSND quận N;
- CCTHADS quận N;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai